

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

---

NGUYỄN MINH THU

NGƯỜI KỂ CHUYỆN TRONG  
TRUYỆN NGẮN NGUYỄN NGỌC TƯ

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NGỮ VĂN

*Thái Nguyên, năm 2012*

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

---

**NGUYỄN MINH THU**

**NGƯỜI KỂ CHUYỆN TRONG**  
**TRUYỆN NGẮN NGUYỄN NGỌC TƯ**

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 60.22.34

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC NGỮ VĂN**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

**PGS.TS NGUYỄN ĐĂNG ĐIỆP**

*Thái Nguyên, năm 2012*

## ***LỜI CAM ĐOAN***

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS.TS Nguyễn Đăng Điệp.

Nội dung đề tài nghiên cứu của luận văn chưa được ai công bố trong bất kì công trình nào khác.

*Thái Nguyên, ngày 23 tháng 8 năm 2012*

Tác giả luận văn

**Nguyễn Minh Thu**

## MỤC LỤC

	Trang
Trang bìa phụ	
Lời cam đoan.....	i
Lời cảm ơn .....	ii
Mục lục.....	iii
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
<b>NỘI DUNG</b> .....	<b>13</b>
<b>Chương 1. NGƯỜI KỂ CHUYỆN – MỘT PHẠM TRÙ CỦA TỰ SỰ HỌC</b> ... 13	
1.1. Người kể chuyện là một kiểu nhân vật đặc biệt .....	13
1.1.1. Người kể chuyện với tư cách là một sản phẩm hư cấu để kể chuyện ...	15
1.1.2. Người kể chuyện thống nhất nhưng không đồng nhất với tác giả ...	16
1.2. Các tiêu chí nhận diện người kể chuyện.....	20
1.2.1. Điểm nhìn kể chuyện .....	20
1.2.2. Ngôn ngữ kể chuyện .....	24
1.2.3. Giọng điệu kể chuyện.....	27
1.3. Vai trò của người kể chuyện.....	29
1.3.1. Người kể chuyện với vai trò tổ chức kết cấu tác phẩm.....	29
1.3.2. Người kể chuyện với vai trò dẫn dắt, định hướng người đọc .....	31
1.3.3. Người kể chuyện thay mặt tác giả trình bày quan niệm về nghệ thuật, cuộc sống.....	33
<b>Chương 2. NGÔI KỂ VÀ MỘT SỐ LOẠI HÌNH NGƯỜI KỂ CHUYỆN TRONG TRUYỆN NGẮN NGUYỄN NGỌC TƯ</b> .... 36	
2.1. Vấn đề ngôi kể trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư .....	36
2.1.1. Khái niệm ngôi kể .....	36
2.1.2. Người kể chuyện ngôi thứ nhất.....	39
2.1.3. Người kể chuyện ngôi thứ ba.....	43
2.1.4. Ngôi kể trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư – những vấn đề cần bàn luận .....	46

2.2. Một số loại hình người kể chuyện trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư.....	50
2.2.1. Người kể chuyện kể theo điểm nhìn hạn chế.....	50
2.2.2. Người kể chuyện kể theo điểm nhìn toàn tri.....	55
<b>Chương 3. NGÔN NGỮ, GIỌNG ĐIỆU KỂ CHUYỆN TRONG</b>	
<b>TRUYỆN NGẮN NGUYỄN NGỌC TƯ</b> .....	60
3.1. Ngôn ngữ kể chuyện.....	60
3.1.1. Một vài đặc điểm nổi bật của ngôn ngữ kể chuyện trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư.....	60
3.1.2. Các thành phần cấu tạo nên ngôn ngữ kể chuyện.....	65
3.1.3. Mối quan hệ giữa ngôn ngữ người kể chuyện với ngôn ngữ của nhân vật khác.....	81
3.2. Giọng điệu kể chuyện.....	84
3.2.1. Giọng điệu xót xa thương cảm với những số phận gặp nhiều bất hạnh trong cuộc sống.....	85
3.2.2. Giọng điệu ngợi ca những phẩm chất tốt đẹp của người dân Nam Bộ.....	88
3.2.3. Giọng điệu dân dã mộc mạc, pha chút hài hước nhẹ nhàng.....	94
3.2.4. Giọng điệu giàu tính triết lí, chiêm nghiệm.....	99
<b>KẾT LUẬN</b> .....	102
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	105

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

#### 1.1. Ý nghĩa lý luận

Tự sự học là một bộ môn nghiên cứu liên ngành giàu tiềm năng. Tự sự đã có từ lâu, “có bản thân lịch sử loài người thì đã có tự sự” (Roland Barthes). Trong lí thuyết tự sự người kể chuyện đóng vai trò rất quan trọng. Việc xác định, làm rõ nội dung của khái niệm này sẽ giúp chúng ta hiểu được phương diện chủ thể của tác phẩm tự sự, hiểu tác phẩm đúng đắn, khoa học và sâu sắc hơn. Nếu như trước đây khi tìm hiểu tác phẩm tự sự người nghiên cứu thường chú tâm đến thế giới được kể thì bây giờ họ đã tìm hiểu cách kể của nhà văn. Trước đây, họ quan tâm đến nhân vật, đến tính cách điển hình của nhân vật thì giờ đây họ chú ý cả đến cách thức nhà văn đã hư cấu nhân vật đó như thế nào.

Trong văn bản tự sự, người kể chuyện là một hiện tượng lí thuyết khá phức tạp. Trước đây, nếu có đề cập đến vấn đề này thì người ta cũng thường đồng nhất nó với ngôi kể, quan tâm xem truyện đó được kể theo “ngôi thứ nhất” hay “ngôi thứ ba”. Nhưng sự thực thì ngôi kể chẳng qua là một biểu hiện ngữ pháp mang tính ước lệ, khác biệt giữa hai loại ngôi kể này về thực chất chỉ là ở mức độ bộc lộ hay hàm ẩn của người kể chuyện. Nếu chỉ dừng lại ở việc xem xét ngôi kể thì ta chưa thể nào khám phá được nét riêng biệt, độc đáo làm nên sức hấp dẫn của truyện. Với việc lựa chọn đề tài nghiên cứu này, luận văn sẽ xem xét người kể chuyện từ góc độ ngôi kể, điểm nhìn, ngôn ngữ, giọng điệu để từ đó khẳng định rằng người kể chuyện không chỉ đơn thuần là người kể, người dẫn dắt, tổ chức câu chuyện mà người kể chuyện còn là người định giá tư tưởng thẩm mĩ của tác phẩm.

#### 1.2. Ý nghĩa thực tiễn

Nghiên cứu người kể chuyện trong tác phẩm tự sự ta sẽ có được một công cụ để đi vào phân tích, khám phá tác phẩm của những nhà văn cụ thể, lí

giải được một trong những yếu tố làm nên nét đặc sắc trong phong cách nghệ thuật của họ. Tác giả mà chúng tôi lựa chọn để nghiên cứu ở đây là Nguyễn Ngọc Tư bởi trong những gương mặt tiêu biểu của văn học Việt Nam đương đại, chị nổi lên như một hiện tượng rất đáng chú ý. Chị đã nhận được nhiều giải thưởng văn học: Giải nhất cuộc vận động sáng tác văn học tuổi 20 lần II với tác phẩm *Ngọn đèn không tắt* (2000), giải B giải thưởng Hội nhà văn Việt Nam với tập truyện ngắn *Ngọn đèn không tắt* (2001), tặng thưởng dành cho các tác giả trẻ của Ủy ban toàn quốc liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật Việt Nam cho tập *Ngọn đèn không tắt*. Và truyện ngắn *Cánh đồng bất tận* của chị là một trong mười truyện hay nhất năm 2005 do báo Văn nghệ bình chọn. Năm 2006, Hội nghị ban chấp hành Hội nhà văn Việt Nam lần thứ 6, khóa VI đã quyết định trao tặng giải thưởng của Hội nhà văn Việt Nam cho *Cánh đồng bất tận*. Năm 2008, chị lại được Hội nhà văn Việt Nam đề cử nhận giải thưởng văn học ASEAN. Đây cũng là năm đầu tiên Hội nhà văn đề cử trao giải cho một tác giả trẻ dưới bốn mươi tuổi. Đó là niềm vinh dự lớn của nhà văn trẻ Nguyễn Ngọc Tư. Có thể nói, Nguyễn Ngọc Tư đã chiếm một vị trí quan trọng trong nền văn học Việt Nam đương đại. Khi viết bài *May mà có Nguyễn Ngọc Tư* đăng trên báo Văn nghệ, nhà văn Dạ Ngân viết “tôi nhớ mãi cảm giác của một người trong nghề, lại là dân biên tập, tôi nghĩ mình đang tiếp cận một ngôi sao không biết nó sẽ tỏa sáng đến đâu” [46, tr.1]. Gia tài văn học của Nguyễn Ngọc Tư gồm cả tạp văn, truyện ngắn và thơ. Những tác phẩm của nhà văn luôn được bạn đọc trong và ngoài nước mong đợi, đón nhận nồng nhiệt, đặc biệt là truyện ngắn.

Theo dõi hành trình truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư, ta nhận thấy truyện ngắn của chị lôi cuốn người đọc không phải ở cốt truyện tình tiết li kì mà chủ yếu bởi cách kể hấp dẫn, có duyên. Chính vì thế, tìm hiểu nhân vật người kể chuyện trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư sẽ giúp ta lí giải được

phần nào sức hấp dẫn đặc biệt trong các trang truyện của chị, lí giải được một trong những yếu tố đóng vai trò quan trọng hình thành nên phong cách nghệ thuật đặc sắc của chị.

Như vậy, đề tài “Người kể chuyện trong truyện ngắn Nguyễn Ngọc Tư” mà chúng tôi nghiên cứu là một đề tài vừa có ý nghĩa lí luận vừa có ý nghĩa văn học sử. Nó đáp ứng được những tiêu chí cần thiết đối với đề tài của một luận văn cao học.

## **2. Lịch sử vấn đề**

### ***2.1. Tình hình nghiên cứu về vấn đề người kể chuyện***

Là một trong những vấn đề trung tâm của thi pháp văn xuôi hiện đại, là phương diện quan trọng của lý thuyết tự sự, người kể chuyện từ lâu đã thu hút được sự quan tâm đông đảo của các nhà nghiên cứu. Có thể kể tên một số nhà lý luận phương Tây đã dành nhiều tâm huyết cho trần thuật học, tự sự học nói chung và người kể chuyện nói riêng là: Genette, Todorov, Lispenki, Lubbock, Barthes, Friendman, Chatman... Trong phạm vi luận văn này, chúng tôi xin đề cập đến một số ý kiến tiêu biểu:

Genette trong công trình *Các phương thức tu từ* dựa vào tiêu chí tiêu cự - mối quan hệ giữa thị giác và vật được nhìn thấy, cảm biết, đã đưa ra sự phân loại về người kể chuyện: Thứ nhất là tự sự với tiêu cự bằng không với người kể chuyện biết hết, biết trước, không có khoảng cách nào với sự việc được kể. Thứ hai là tự sự với tiêu cự bên trong: người kể chuyện thông qua nhân vật mà xác lập tiêu cự, sự biết của người kể chuyện ngang với nhân vật. Thứ ba là tự sự với tiêu cự bên ngoài: Người kể chuyện xác lập tiêu cự bên ngoài đối với nhân vật và cảnh vật chỉ miêu tả lời nói và hành động của nhân vật, không miêu tả nội tâm, không phân tích tâm lý cũng không đánh giá chủ quan [Theo 26, tr.84].

Tz. Todorov trong *Thi pháp học cấu trúc* cũng đã đưa ra ý kiến khá sâu sắc về người kể chuyện. Ông khẳng định “người kể chuyện là yếu tố tích cực



trong việc kiến tạo thế giới tưởng tượng (...). Không thể có trần thuật thiếu người kể chuyện”. Từ tương quan về dung lượng hiểu biết của người kể chuyện và nhân vật, nhà nghiên cứu đã chia thành ba hình thức người kể chuyện: người kể chuyện lớn hơn nhân vật, người kể chuyện bằng nhân vật và người kể chuyện bé hơn nhân vật [Theo 76, tr.126].

Ở hướng tiếp cận khác, nhà nghiên cứu người Anh P. Lubbock trong tác phẩm *Nghệ thuật văn xuôi* đưa ra bốn hình thức trần thuật cơ bản: thứ nhất là “toát yếu toàn cảnh”, hình thức trần thuật này có sự hiện diện cảm thấy được của người trần thuật biết tất cả. Hình thức trần thuật thứ hai là “người trần thuật kịch hóa”. Ở hình thức này người trần thuật đứng ở ngôi một, kể lại câu chuyện từ sự cảm nhận riêng của mình. Hình thức trần thuật thứ ba là “ý thức kịch hóa”. Đặc trưng của hình thức trần thuật này cho phép miêu tả trực tiếp đời sống tâm lý, những trải nghiệm bên trong của nhân vật. Hình thức trần thuật thứ tư là “kịch thực thụ”. Trong hình thức này độc giả chỉ thấy được hình dáng bề ngoài và các cuộc đối thoại của nhân vật mà không biết gì về đời sống nội tâm. Theo P. Lubbock đây là hình thức trần thuật hoàn hảo nhất [Theo I.P.Ilin – *Các khái niệm và thuật ngữ của các trường phái nghiên cứu văn học ở Tây Âu và Hoa Kỳ thế kỷ XX*/ 33, tr.223].

N.Friedman với tác phẩm *Điểm nhìn trong tiểu thuyết* đã đưa ra cách phân loại cụ thể về người kể chuyện. Thứ nhất là “toàn năng biên tập”, với hình thức này người kể chuyện biết tất cả và có khả năng thâm nhập vào câu chuyện dưới dạng những bàn luận chung về cuộc sống. Ở hình thức thứ hai là “toàn năng trung tính” thì không có sự can thiệp trực tiếp của người kể chuyện. Thứ ba là hình thức trần thuật “tôi là nhân chứng” khi người kể chuyện là một nhân vật trong truyện nhưng chỉ nằm bên lề câu chuyện và biết một phần về các nhân vật. Thứ tư là hình thức trần thuật “tôi là vai chính” khi người kể chuyện là nhân vật chính. Thứ năm là hình thức trần thuật “toàn

năng cục bộ đa bội”, người kể chuyện đứng ngoài và tựa vào điểm nhìn của nhiều nhân vật để kể chuyện. Thứ sáu là hình thức trần thuật “toàn năng cục bộ đơn bội” – người kể chuyện đứng bên ngoài và tựa vào điểm nhìn của một nhân vật trong truyện để kể. Thứ bảy là hình thức trần thuật theo “mô hình kịch” và thứ tám là trần thuật theo kiểu “camera”. Trong cả hai hình thức này, người kể chuyện hầu như chỉ khách quan ghi lại các sự việc, hiện tượng mà không tỏ thái độ chủ quan [Theo I.P.Ilin 33, tr.227].

G.N. Pospelov trong *Dẫn luận nghiên cứu văn học* đã khẳng định vai trò không thể thiếu của người trần thuật trong tác phẩm tự sự: “Trần thuật tự sự bao giờ cũng được tiến hành từ phía một người nào đó. Trong sử thi, tiểu thuyết, cổ tích, truyện ngắn trực tiếp hay gián tiếp đều có người trần thuật” [58, tr.88]. Theo Pospelov có hai kiểu người trần thuật phổ biến là: “Hình thức thứ nhất của miêu tả tự sự là trần thuật từ ngôi thứ ba không nhân vật hóa mà đằng sau là tác giả. Nhưng người trần thuật cũng hoàn toàn có thể xuất hiện trong tác phẩm dưới hình thức một cái tôi nào đó” [58, tr.89]. Đặc biệt trong công trình nghiên cứu này, Pospelov đã chỉ ra mối quan hệ giữa người kể chuyện với nhân vật và với tác giả.

Timofiev trong giáo trình *Nguyên lý lý luận văn học* cũng đã khẳng định việc tự sự ngay từ đầu đã được gắn chặt với một người kể chuyện nhất định: “Người kể chuyện là người kể cho ta nghe về những nhân vật và biến cố” [73, tr.32]. Ông đặc biệt quan tâm đến ngôn ngữ người kể chuyện, xem nó là một yếu tố tích cực đem lại cho các nhân vật và các hiện tượng trong tác phẩm một màu sắc căn bản, một sự đánh giá căn bản. Ngôn ngữ người kể chuyện được cá tính hóa cả về mặt hình thức lẫn mặt ý nghĩa, nó có những đặc điểm riêng phân biệt với ngôn ngữ các nhân vật khác: “Tính độc đáo của ngôn ngữ người kể chuyện tức là vấn đề ngôn ngữ người kể chuyện có những đặc điểm cá tính hóa, không hòa lẫn với đặc điểm của các nhân vật được miêu tả, trái